

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 15/7/2026
của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo
nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng cuối năm 2026
và giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân từ 13%/năm trở lên**
(Kèm theo Công văn số 627-CV/ĐU, ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

Thực hiện Công văn số 627-CV/ĐU, ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nghi Dương về việc xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 15/7/2026 của Thành ủy Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình chung của địa phương, đơn vị

Xã Nghi Dương nằm ở khu vực phía Đông thành phố Hải Phòng, có vai trò kết nối giữa khu vực đô thị trung tâm với các vùng sản xuất nông nghiệp và khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ của thành phố, xã được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng ba xã Ngũ Phúc, Kiến Quốc và Du Lễ. Sau sáp nhập, xã có diện tích tự nhiên 19,48 km², dân số khoảng 25.765 người với 12 thôn dân cư. Trên địa bàn xã và khu vực lân cận có các tuyến giao thông quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, đi lại và phát triển kinh tế - xã hội; cơ cấu kinh tế của xã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và các hoạt động sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chưa đồng đều giữa các khu vực dân cư; vẫn còn một bộ phận người dân sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, thu nhập chưa ổn định, nhất là tại các thôn xa trung tâm hành chính.

Sau hơn một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động ổn định; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới; trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên; cải cách hành chính, chuyển đổi số được quan tâm triển khai đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng cao. Kinh tế của xã tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; sản xuất nông nghiệp, thủy sản, thương mại - dịch vụ phát triển ổn định; công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; an sinh xã hội được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường.

2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng tới việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU; việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại địa phương, đơn vị.

a) Thuận lợi

Ủy ban nhân dân xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy, các sở, ban, ngành thành phố; các cơ chế, chính sách của Trung ương và thành phố được ban hành kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ. Ngay sau khi Nghị quyết số 11-NQ/TU được ban hành, UBND xã đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 06/8/2026 để triển khai thực hiện, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc "6 rõ", tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Sau quá trình sáp nhập, hệ thống chính trị cơ bản ổn định; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước thích ứng với mô hình mới; đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng thuận cao với chủ trương của Trung ương và thành phố về xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Địa phương có nhiều tiềm năng phát triển về nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thương mại - dịch vụ; đồng thời có lợi thế về vị trí địa lý và các dự án đầu tư lớn đang triển khai, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn tới.

b) Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU còn gặp một số khó khăn như:

- Địa bàn quản lý rộng, khối lượng công việc sau sắp xếp tăng đáng kể trong khi biên chế còn thiếu ở một số lĩnh vực; tỷ lệ cán bộ kiêm nhiệm còn cao; cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin ở một số bộ phận chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyển đổi số và mô hình quản lý mới.

- Tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, công tác giải phóng mặt bằng, xử lý một số thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai vẫn còn nhiều áp lực do khối lượng công việc lớn, yêu cầu tiến độ cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU tại địa phương, đơn vị

- Ngay sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 15/7/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, UBND xã đã xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách nhằm tạo động lực thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tạo nền tảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I,

nhiệm kỳ 2025-2030. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các chi bộ trực thuộc; đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn cơ quan.

- Trên cơ sở Nghị quyết số 11-NQ/TU, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 258/KH-UBND, triển khai thực hiện với mục tiêu cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương¹; đồng thời chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thực hiện, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ xã đến cơ sở. Nội dung kế hoạch xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; quy định rõ tiến độ, thời gian hoàn thành và sản phẩm theo nguyên tắc **"6 rõ"**, làm cơ sở để tổ chức triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

Cùng với việc ban hành kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, đánh giá dự địa tăng trưởng của từng ngành, từng lĩnh vực; xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 gắn với mục tiêu tăng trưởng của thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong đó, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ có khả năng tạo động lực tăng trưởng như: đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; khai thác hiệu quả các nguồn thu ngân sách; phát triển sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thương mại - dịch vụ; cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đồng thời, giao các cơ quan chuyên môn theo dõi sát tiến độ thực hiện từng chỉ tiêu, kịp thời tham mưu điều chỉnh giải pháp khi có biến động, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng theo đúng lộ trình đã đề ra.

Đến thời điểm báo cáo, việc cụ thể hóa Nghị quyết số 11-NQ/TU được triển khai đồng bộ, kịp thời; hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cơ bản đầy đủ, bảo đảm tính thống nhất giữa cấp ủy và chính quyền; các nhiệm vụ trọng tâm đã được lượng hóa bằng kế hoạch, tiến độ và trách nhiệm thực hiện, tạo cơ sở quan trọng để xã Nghị Dương phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

- Ủy ban nhân dân xã xác định công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc là một trong những giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU đạt hiệu quả, đúng tiến độ. Sau khi ban hành Kế hoạch số 258/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, Ủy ban nhân dân xã đã phân công các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân xã phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực, từng địa

¹ Kế hoạch số:258/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 15/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng cuối năm 2026 và giai đoạn 2026 – 2030 đạt bình quân từ 13%/năm trở lên.

bàn; chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định rõ tiến độ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân theo nguyên tắc "6 rõ".

Ủy ban nhân dân xã duy trì nghiêm chế độ giao ban hàng tuần, các phiên họp thường kỳ hàng tháng nghe các cơ quan chuyên môn báo cáo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các chỉ tiêu có tác động trực tiếp đến mục tiêu tăng trưởng như thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển sản xuất, kinh doanh. Đối với những nhiệm vụ tiến độ chậm hoặc phát sinh khó khăn, Ủy ban nhân dân xã kịp thời ban hành thông báo kết luận, giao nhiệm vụ cụ thể, yêu cầu xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục và thời gian hoàn thành; đồng thời tăng cường kiểm tra thực tế tại cơ sở để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU được gắn với việc thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy; là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, người đứng đầu và cán bộ được giao phụ trách lĩnh vực, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện.

- Qua hơn một tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU và các kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã, việc tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo yêu cầu đề ra. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo được ban hành đầy đủ, kịp thời; các nhiệm vụ trọng tâm được cụ thể hóa theo từng lĩnh vực, phân công rõ trách nhiệm và tiến độ thực hiện. Công tác quán triệt, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm như thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được tập trung chỉ đạo quyết liệt, bước đầu đạt kết quả tích cực, tạo tiền đề thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm và giai đoạn 2026-2030.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục tập trung chỉ đạo. Tiến độ hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và một số nhiệm vụ liên quan đến giải phóng mặt bằng còn gặp khó khăn do khối lượng công việc lớn, hồ sơ phức tạp và phải phối hợp với nhiều cơ quan chuyên môn của thành phố. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế cần tiếp tục được đẩy nhanh trong những tháng cuối năm để bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng theo yêu cầu của Nghị quyết số 11-NQ/TU. Bên cạnh đó, việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp vẫn đặt ra áp lực lớn đối với đội ngũ cán bộ, công chức do khối lượng công việc tăng, một số vị trí còn thiếu biên chế và hạ tầng công nghệ thông tin ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

- Đến thời điểm báo cáo, không phát hiện vi phạm hoặc khuyết điểm của tập thể, cá nhân trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU. Những tồn tại chủ yếu là khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện và đã được Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục, giao rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; đồng thời tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong việc khắc phục các tồn tại, hạn chế sau sơ kết 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại địa phương, đơn vị

Sau Hội nghị sơ kết 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân xã đã nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố và Đảng ủy xã, tiến hành rà soát toàn diện kết quả thực hiện các nhiệm vụ, xác định rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để xây dựng các giải pháp khắc phục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Việc ban hành kế hoạch, chương trình, thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy chế làm việc; sửa đổi, hoàn thiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; ban hành nhiều kế hoạch, chương trình công tác, thông báo kết luận sau các hội nghị giao ban, hội nghị thường kỳ hàng tuần, hàng tháng của UBND xã nhằm tập trung lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ còn hạn chế sau 01 năm vận hành mô hình mới. Đồng thời, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, xác định rõ các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; hoàn thiện quy chế phối hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Phân công trách nhiệm (6 rõ) đối với từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu. Xác định thời hạn hoàn thành từng nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân xã tập trung cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành theo hướng quyết liệt, sát sao, trách nhiệm; phân công “06 rõ”, xác định cụ thể trách nhiệm và thời hạn hoàn thành đối với từng cá nhân, đơn vị; phát huy vai trò Người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thường xuyên, bảo đảm mọi nhiệm vụ được triển khai một cách chủ động, hiệu quả, đúng tiến độ.

Tập trung triển khai đồng bộ Kế hoạch chủ đề năm 2026 của thành phố và xã; triển khai các dự án, nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm của thành phố và xã. Đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nâng cao hiệu quả, đổi mới cách thức phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các sở ngành thành phố. Tập trung rà soát, triển khai ngay các nhiệm vụ theo kế hoạch, chương trình công tác, không để nhiệm vụ chậm, muộn, kéo dài.

- Việc kiểm điểm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khắc phục.

Ủy ban nhân dân xã duy trì chế độ giao ban định kỳ, giao ban chuyên đề, nghe các phòng chuyên môn báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau sơ kết 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Qua kiểm điểm cho thấy nhiều nội dung đã được khắc phục tích cực.

Chỉ đạo Công an xã tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, không để phát sinh những tồn tại, hạn chế mới; tham mưu Đảng ủy ban hành 01 Nghị quyết về xây dựng mô hình "Toàn dân xã Nghi Dương phòng, chống ma túy", ban hành Kế hoạch và quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình, duy trì xã Nghi Dương là địa bàn không ma túy. Tiếp tục triển khai quyết liệt Chỉ thị số 17, duy trì thường xuyên công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý và chống tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; kịp thời phát hiện, xử lý ngay từ khi mới phát sinh, không để hình thành các điểm vi phạm kéo dài. UBND xã triển khai đợt cao điểm tích hợp Sổ sức khỏe điện tử, đạt tỷ lệ tích hợp cao; đồng thời đang tập trung thực hiện cao điểm thu nhận hồ sơ cấp căn cước cho công dân dưới 14 tuổi, đến nay đã hoàn thành khoảng 80% kế hoạch. Bên cạnh đó, các mặt công tác thường xuyên như tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính, tuần tra kiểm soát, tuyên truyền pháp luật, nắm tình hình phục vụ công tác giải phóng mặt bằng đều được triển khai nghiêm túc, đúng quy định, không phát sinh khiếu nại, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU

a) Việc thực hiện đẩy nhanh tiến độ các dự án và giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2026; xây dựng, ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030.

Bám sát kịch bản giải ngân vốn đầu tư công và các chỉ đạo của thành phố, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch điều chỉnh kịch bản giải ngân, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn. Đến thời điểm hiện nay các dự án đã triển khai thi công, tiến độ đạt từ 30-50%. Kết quả

giải ngân: 17.929/21.371,684 triệu đồng, đạt 83% so với kế hoạch vốn giao, vượt 18% so với kịch bản giải ngân 8 tháng.

Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo phòng chuyên môn rà soát, trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030. Hiện đang chờ Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn để làm cơ sở triển khai, ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 tại địa phương.

b) Việc thu hút đầu tư ngoài ngân sách; tháo gỡ vướng mắc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (nếu có); trách nhiệm trong việc đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn.

UBND xã đã chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong việc rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật, thủ tục đầu tư đối với các dự án trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng đối với Dự án Khu công nghiệp Ngũ Phúc giai đoạn 1; tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành chủ trương thu hồi đất; kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên rà soát quỹ đất sạch, hiện trạng sử dụng đất, cập nhật quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu địa điểm đầu tư khi có nhu cầu của doanh nghiệp.

Duy trì thường xuyên việc tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; chủ động trao đổi, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các lĩnh vực liên quan. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền, góp phần tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi. Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; toàn xã hiện có 80 doanh nghiệp và 196 hộ kinh doanh đang hoạt động; 07 tháng đầu năm 2026, đã tiếp nhận 292 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh (*thành lập mới hộ kinh doanh: 165; đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận: 13; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: 58; giải thể, phá sản, xóa tên hộ kinh doanh: 56*); đã giải quyết 292/292 (đạt 100%); các hồ sơ đều được giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn. Triển khai kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh trên địa bàn xã năm 2026.

c) Việc đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, UBND xã đã xác định công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất sạch phục vụ các dự án đầu tư và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với việc thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp,

cum công nghiệp trên địa bàn. UBND xã đã ban hành kế hoạch triển khai, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng chuyên môn; tăng cường phối hợp với các sở, ngành thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Trung tâm Phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm điểm tiến độ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất: Tiến độ giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp Ngũ Phúc, quy mô 238,6 ha, tổng vốn đầu tư: 5.673.503 triệu đồng: Trong 07 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã thực hiện thu hồi 09 đợt với tổng diện tích 117,49 ha (49,36%) đất nông nghiệp của 629 hộ gia đình và đất do UBND xã quản lý với tổng số tiền 624,0 tỷ đồng, vượt 17,36 % kế hoạch thành phố giao.

- Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: UBND xã chỉ đạo tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Tổ chức rà soát, chuẩn hóa hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Thực hiện cập nhật kịp thời các biến động về đất đai phát sinh trong quá trình thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp đổi và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từng bước số hóa hồ sơ địa chính, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

Kết quả đến thời điểm báo cáo, tiến độ thu thập, đăng ký kê khai lần đầu ước đạt 15.200/16.500 thửa đất, đạt 92,12% kế hoạch, đơn vị tư vấn đã thực hiện việc kê khai, bàn giao hồ sơ: 7.500 thửa, UBND xã đang thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

d) Việc tập trung xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài; hoàn thành kiểm kê, phân loại và xử lý tài sản công.

- Trên địa bàn xã tính đến thời điểm báo cáo không có các dự án tồn đọng, kéo dài, chậm tiến độ.

- Công tác quản lý tài sản công: Thực hiện chủ trương sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính và Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương đã tổ chức rà soát toàn bộ các cơ sở nhà, đất và tài sản công trên địa bàn. Kết quả rà soát cho thấy, trên địa bàn xã không phát sinh cơ sở nhà, đất dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Tuy nhiên, trên địa bàn xã hiện có 02 cơ sở nhà, đất dôi dư từ trước thời điểm sáp nhập, gồm Trường Tiểu học Du Lễ (cũ) và Trường Mầm non Du Lễ (cũ), nằm trong cùng một khuôn viên với tổng diện tích 2.067 m². Sau khi thực hiện sắp xếp

đơn vị hành chính và tổ chức lại mạng lưới trường học của xã Du Lễ (cũ), hai cơ sở trên không còn nhu cầu sử dụng. Hiện trạng các công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, nhiều hạng mục bị hư hỏng, không bảo đảm điều kiện an toàn để tiếp tục đưa vào sử dụng. Ngày 24/7/2026 đã thực hiện bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố quản lý và xây dựng phương án xử lý, khai thác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Đẩy mạnh phát triển nhà ở, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả, đồng bộ đề án di dời cư dân kết hợp chỉnh trang đô thị và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; đôn đốc, xử lý các dự án phát triển nhà ở chậm tiến độ.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố trong quá trình lập quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất phục vụ phát triển đô thị, khu tái định cư và các dự án phát triển nhà ở theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với xã Nghi Dương, hiện nay chưa có các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ hoặc các đề án di dời cư dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng; chủ động chuẩn bị quỹ đất tái định cư phục vụ các dự án trọng điểm của thành phố, nhất là Dự án Khu công nghiệp Ngũ Phúc và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã.

e) Tập trung thực hiện đạt và vượt kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2026.

- UBND xã đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, giao chỉ tiêu thu cho các bộ phận chuyên môn, tăng cường phối hợp với cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách; thường xuyên đánh giá tiến độ, phân tích các nguồn thu, kịp thời đề ra các giải pháp điều hành phù hợp nhằm phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán được giao, góp phần bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm 2026: Tổng thu ngân sách nhà nước: 184.240 triệu đồng, trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 27.414 triệu đồng đạt 66,4% KH; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 112.421 triệu đồng đạt 61,1% KH năm; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 38.405 triệu đồng; Thu chuyển nguồn ngân sách: 6.000 triệu đồng. Tổng thu ngân sách xã được điều tiết: 169.725 triệu đồng, trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 12.899 triệu đồng đạt 63,6% kế hoạch; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 112.421 triệu đồng đạt 61,1%; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 38.405 triệu đồng; Thu chuyển nguồn ngân sách: 6.000 triệu đồng. Thực hiện chi ngân sách: 123.228 triệu đồng, trong đó chi thường xuyên: 106.799 triệu đồng; Chi đầu tư phát triển: 17.429 triệu đồng đạt 81,6% kế hoạch.

f) Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các loại quy hoạch phục vụ thu hút đầu tư và phát triển đô thị.

UBND xã chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố và đơn vị tư vấn trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch; thường xuyên rà soát những nội dung

chưa phù hợp với yêu cầu phát triển để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bảo đảm quỹ đất phục vụ phát triển công nghiệp, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và phát triển đô thị. Phối hợp rà soát các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với định hướng phát triển không gian đô thị và công nghiệp.

Tập trung hoàn thiện hồ sơ, cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ công tác lập, điều chỉnh và phê duyệt các đồ án quy hoạch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch được giao. Chủ động đề xuất điều chỉnh quy hoạch đối với các khu vực có tiềm năng phát triển công nghiệp, dịch vụ, logistics, thương mại và khu dân cư mới, tạo quỹ đất sạch và không gian phát triển phục vụ thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Tăng cường công khai thông tin quy hoạch; hướng dẫn tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin quy hoạch theo quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch, hạn chế phát sinh vi phạm về đất đai và trật tự xây dựng. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc xác định ranh giới, mốc giới quy hoạch; cập nhật quy hoạch vào cơ sở dữ liệu đất đai và phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng.

Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các điều kiện về quy hoạch để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, khu tái định cư và các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

g) Đẩy mạnh cải cách hành chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân xã xác định cải cách hành chính và chuyển đổi số là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước sau sáp nhập. UBND xã đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; đẩy mạnh số hóa hồ sơ; thực hiện hiệu quả cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông"; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Kết quả sau 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp:

- Về Cải cách hành chính:

+ Thực hiện đảm bảo trên tất cả các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

+ Kết quả thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo: 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai, tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ đạt 100%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đạt 100%. Kết quả ký số văn bản đi đạt tỷ lệ 100%.

+ Thực hiện sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động; phê duyệt Bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức trong cơ quan HĐND, UBND xã Nghi Dương và các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nghi Dương năm 2026. Hoàn thành cuộc điều tra cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2025 theo đúng thời gian quy định. Hoàn thành việc tuyển dụng và xếp lương viên chức đối với 20 viên chức trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo xã năm 2025. Đảm bảo các tiêu chí mô hình “Chính quyền thân thiện”. Thực hiện 02 đợt kiểm tra tại các phòng, đơn vị sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã. Thực hiện lập hồ sơ công việc đảm bảo đúng, đủ về nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và tính năng đáp ứng của phần mềm.

- Về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ 100% cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã được trang bị mạng Internet băng rộng và thiết bị kết nối. Trung tâm phục vụ hành chính công xã được trang bị các máy móc, thiết bị để Nhân dân đến giao dịch thuận tiện: có máy tính để người dân sử dụng, có bàn ghế ngồi chờ, có wifi không đặt mật khẩu, miễn phí cho Nhân dân đến giao dịch sử dụng thuận lợi, có máy scan tài liệu, có camera giám sát. Hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), hạ tầng 3G, 4G phủ khắp toàn xã, mở rộng sóng 5G tại các điểm khu trung tâm xã. Ủy ban nhân dân xã duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử xã, Fanpage Cổng thông tin điện tử xã, đăng ký tài khoản Zalo OA,... Triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến xã đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hệ thống truyền thanh cơ sở được số hóa, sử dụng hệ thống phát thanh thông minh được tích hợp giọng nói phát thanh và cài đặt giờ phát sóng đáp ứng nhu cầu thông tin và đảm bảo tính thời sự của địa phương.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số (nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ...) đạt 100%. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã, tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...) là 10 thủ tục. Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia là 10 thủ tục.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã thường xuyên phối hợp với các đoàn thể, cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), thanh toán không dùng tiền mặt và các kỹ năng số cơ bản. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Công an xã tổ chức 02 buổi tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân tại các nhà văn hóa thôn trên địa bàn. Triển khai Cuộc thi “Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính” theo đúng yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ. Kết

quả, 100% cán bộ, công chức, viên chức người lao động xã tham gia Chặng 1 của Cuộc thi theo đúng Thể lệ quy định.

+ Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng được triển khai thường xuyên, đồng bộ từ khâu thiết kế, vận hành hệ thống theo nguyên tắc “an toàn theo mặc định”. Các phòng, đơn vị sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc xã thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu trong quá trình xử lý công việc. 100% cán bộ, công chức được quán triệt nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin an toàn, góp phần hạn chế tối đa nguy cơ rò rỉ, mất an toàn dữ liệu. Trên địa bàn xã không phát sinh sự cố liên quan đến an toàn, an ninh thông tin mạng.

h) Kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế sau 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về tư tưởng, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức: UBND xã đã tăng cường quán triệt yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới; rà soát, phân công lại nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, năng lực và trách nhiệm cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả theo tiến độ, chất lượng công việc. Qua đó, cán bộ, công chức đã chủ động thích ứng, phối hợp xử lý công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tình trạng trông chờ, giữ việc cũ hoặc đùn đẩy trách nhiệm cơ bản được khắc phục.

- Về bố trí vị trí việc làm, biên chế và khối lượng công việc: Trong điều kiện số lượng công chức còn thiếu và cơ cấu chuyên môn chưa đồng đều, UBND xã đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, điều chỉnh phân công theo hướng rõ đầu mối; bố trí kiêm nhiệm phù hợp, tăng cường phối hợp liên thông giữa các phòng, đơn vị và ưu tiên nhân lực cho các lĩnh vực có khối lượng công việc lớn. Đồng thời, xã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; chủ động tiếp nhận, điều động nhân sự theo thẩm quyền và tổng hợp nhu cầu đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, hướng dẫn. Nhờ đó, các vị trí công tác đều có người đảm trách, hoạt động của bộ máy được duy trì thông suốt, không để gián đoạn việc phục vụ Nhân dân.

- Về hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu và phần mềm chuyên ngành: UBND xã đã rà soát, bổ sung và điều hòa trang thiết bị trong khả năng cân đối; duy trì hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phân công cán bộ kỹ thuật hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng phần mềm và phối hợp xử lý lỗi phát sinh. Cán bộ, công chức được tập huấn, hướng dẫn thao tác trên các hệ thống mới; việc tiếp nhận, xử lý và đồng bộ hồ sơ cơ bản ổn định. Đối với lỗi liên thông dữ liệu, nghẽn hệ thống hoặc phần mềm chuyên ngành thuộc thẩm quyền cấp trên, xã đã kịp thời phản ánh, phối hợp khắc phục và thực hiện giải pháp xử lý tạm thời để không làm gián đoạn công việc.

- Về thực hiện nhiệm vụ mới, áp lực tiến độ và điều kiện bảo đảm: UBND xã đã chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, tăng cường trao đổi văn bản điện tử, lồng ghép nội dung báo cáo, phân loại nhiệm vụ theo mức độ ưu tiên và giao thời hạn cụ thể. Các phòng, đơn vị chủ động phối hợp, hỗ trợ nhân lực khi phát sinh nhiệm vụ đột xuất; lãnh đạo UBND xã trực tiếp tháo gỡ các nội dung phức tạp. Kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị được rà soát, sắp xếp, ưu tiên cho Bộ phận “Một cửa”, chuyển đổi số và các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân; qua đó từng bước giảm áp lực, bảo đảm tiến độ nhiệm vụ trọng tâm.

i) Công tác nắm bắt, định hướng tình hình tư tưởng của cán bộ, công chức, viên chức, cấp ủy, đảng viên tại các xã, phường, đặc khu trước các thông tin liên quan đến chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã luôn xác định công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đã chỉ đạo tổ chức tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Trung ương, Thành phố và Đảng ủy xã trong nắm tình hình dư luận xã hội; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chi bộ, giao ban để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Công an xã thường xuyên nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân liên quan đến chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để trao đổi thông tin, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Qua công tác nắm tình hình cho thấy, trong thời gian đầu thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên có những băn khoăn nhất định về vị trí công tác, điều kiện làm việc và quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; tuy nhiên, đa số đều nhận thức rõ đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Với tinh thần "ở đâu cũng là cán bộ, ở đâu cũng phục vụ Nhân dân", cán bộ, đảng viên trong đơn vị đều chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức, nhanh chóng ổn định tư tưởng, yên tâm công tác, không phát sinh trường hợp có biểu hiện mất đoàn kết, khiếu kiện hoặc phát ngôn trái với chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Đối với Nhân dân, qua công tác nắm tình hình và tiếp xúc tại cơ sở, đa số người dân đồng tình, ủng hộ việc sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Người dân đánh giá việc phân cấp, phân quyền cho Công an cấp xã đã tạo nhiều thuận lợi trong giải quyết công việc; nhiều thủ tục hành chính như cấp căn cước, đăng ký xe, cư trú và các thủ tục khác được tiếp nhận, giải quyết ngay tại Công an xã, giảm thời gian, chi phí đi lại. Đối với các vụ việc phát sinh ở cơ sở, Công an xã được giao thêm thẩm quyền nên có thể chủ động tiếp nhận, giải quyết hoặc tham mưu xử lý kịp thời, góp phần nâng cao hiệu

quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và tạo sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân đối với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu theo nguyên tắc "6 rõ". Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; sự phối hợp giữa UBND xã với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả; tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Việc cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 11-NQ/TU được triển khai kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế; nhiều nhiệm vụ trọng tâm được đưa vào chương trình công tác, kế hoạch hằng tháng, hằng quý và được thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện.

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cơ bản được triển khai đúng tiến độ. Công tác sản xuất nông nghiệp tiếp tục ổn định; thương mại - dịch vụ duy trì tốc độ tăng trưởng; thu ngân sách đạt kết quả tích cực; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vượt kịch bản đề ra; công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo quyết liệt; cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục có nhiều chuyển biến rõ nét; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Sau hơn một năm vận hành, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ bản ổn định; chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan được phân định rõ hơn; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng lên. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt cao; trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên.

2. Vi phạm, khuyết điểm, hạn chế; nguyên nhân; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan (đối với từng nội dung nêu trên)

2.1. Hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU vẫn còn một số hạn chế như:

- Một số nhiệm vụ triển khai còn chậm so với yêu cầu, nhất là việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, tiến độ kê khai, số hóa hồ sơ địa chính; việc khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản công sau sắp xếp còn cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện.

- Khối lượng công việc sau sắp xếp đơn vị hành chính tăng lớn, trong khi một số vị trí việc làm còn thiếu biên chế; cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên có thời điểm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

- Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số bộ phận chưa đồng bộ; việc ứng dụng chuyển đổi số trong một số lĩnh vực chuyên môn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.2. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân khách quan***

- Đây là năm đầu triển khai đồng thời nhiều chủ trương lớn của Trung ương và thành phố, trong đó có thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp nên khối lượng công việc rất lớn.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn trên một số lĩnh vực còn được bổ sung, điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

- Công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều hộ dân nên việc tổ chức thực hiện cần nhiều thời gian.

**** Nguyên nhân chủ quan***

- Công tác tham mưu của một số cơ quan chuyên môn có lúc, có việc chưa thật sự chủ động. Một số cán bộ còn lúng túng khi tiếp cận nhiệm vụ mới theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Việc phối hợp giữa một số cơ quan trong xử lý công việc có lúc chưa thật sự đồng bộ.

2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc nhìn nhận trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với những nội dung còn hạn chế; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể, xác định rõ thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân.

Đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá quý và xếp loại cuối năm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố và các sở, ngành

- Quan tâm bổ sung biên chế đối với các địa phương còn thiếu biên chế sau sắp xếp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Đẩy nhanh tiến độ hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch, dự án đầu tư trên địa bàn. Tiếp tục hỗ trợ địa phương hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số và chuyển đổi số.

- Quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình hạ tầng trọng điểm nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị của xã

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 11-NQ/TU; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với từng lĩnh vực.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm nguyên tắc "6 rõ" trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thường xuyên đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 15/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng cuối năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân từ 13%/năm trở lên của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi